



Connect with ease

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024

Hà Nội, tháng 04 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ ONE
(ONE CORP)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01.2025/BCTN-ONE

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE
- Tên viết tắt: ONE CORP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100233174
- Vốn điều lệ: 79.603.100.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 79.603.100.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 39765086
- Fax: (84-24) 39765123
- Website: www.one.com.vn
- Mã cổ phiếu: **ONE**
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty được thành lập năm 1994, tên gọi ban đầu là Công ty TNHH ONE hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực Tin học, Viễn thông và mạng dữ liệu. Năm 2001, công ty chuyển đổi từ công ty TNHH thành công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ tin học số 1 (ONE JSC). Ngày 19/12/2007, công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP).

Sau gần 30 năm hoạt động và phát triển trên thị trường Công nghệ thông tin, thương hiệu **ONE CORP** đã trở thành một trong những đơn vị có uy tín hàng đầu hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực viễn thông tin học. Nhằm khẳng định và đưa thương hiệu lên một tầm cao mới, đồng thời phát triển và nâng cao các sản phẩm dịch vụ, ngày 04/07/2023, công ty chính thức đổi tên thành **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (ONE CORP)**.

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, ONE CORP vẫn duy trì kinh doanh hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm

đi kèm và giải pháp tổng thể thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, điện nhẹ... đồng bộ.

Tháng 6/2008, công ty trở thành công ty đại chúng, chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu **ONE**.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010, Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174.

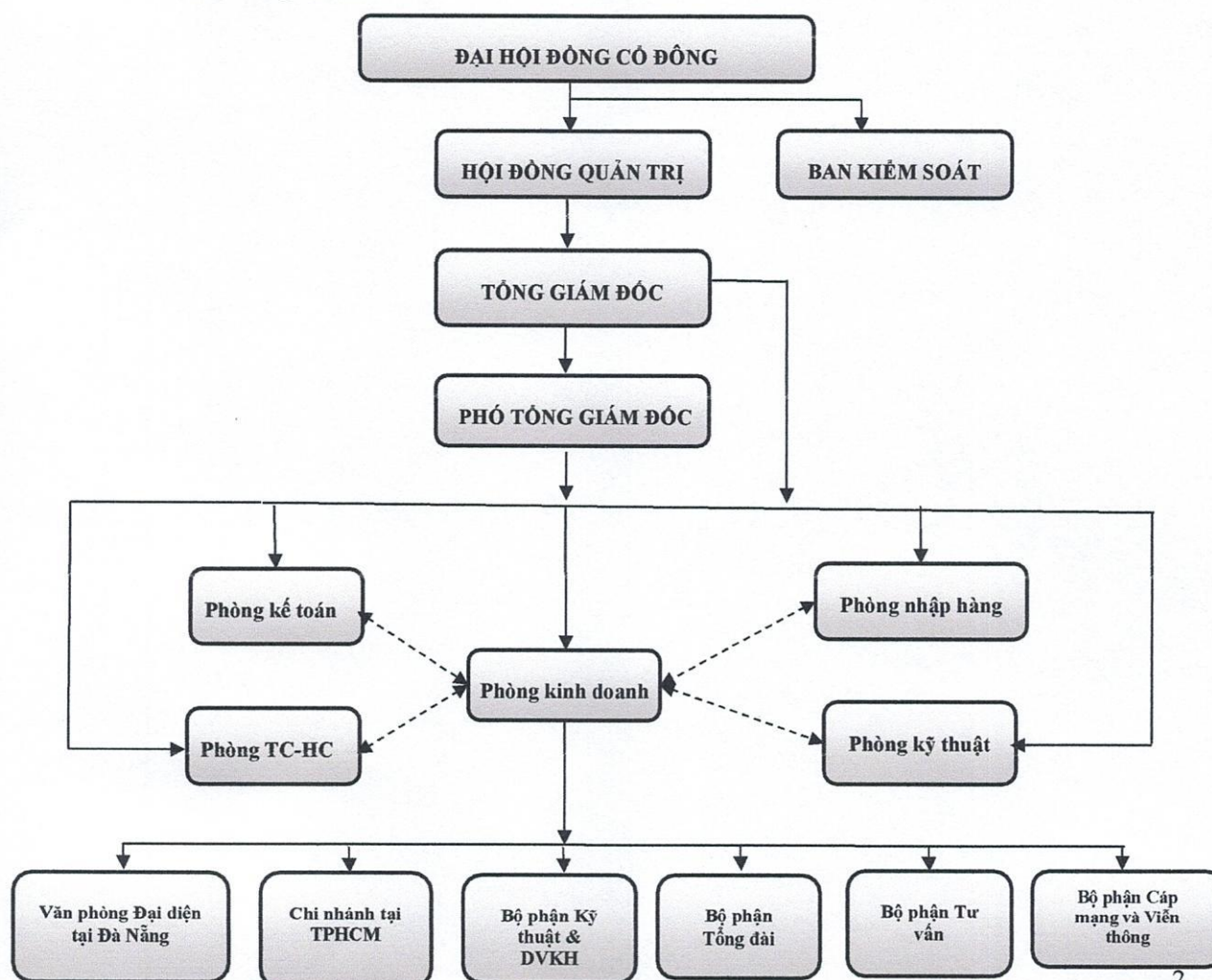
Vốn điều lệ hiện tại: 79.603.100.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Buôn bán các thiết bị viễn thông; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học. Mã số: 4652.
- Địa bàn kinh doanh: trong nước và quốc tế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

+ Hội đồng quản trị có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch, 01 phó Chủ tịch và 03 thành viên (trong đó có 02 thành viên độc lập - thành viên không điều hành). HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của công ty. HĐQT có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát có 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. BKS là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động của công ty.

+ Ban điều hành công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban điều hành có 05 thành viên bao gồm 01 Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Ban điều hành hoạt động theo quy định tại điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT trong việc quản lý và điều hành công ty.

+ Các phòng ban chức năng có trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh của công ty.

+ Chi nhánh và văn phòng đại diện hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp từ HĐQT và Ban điều hành.

- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển: ONE CORP là một trong số ít các doanh nghiệp đủ năng lực tư vấn, thiết kế giải pháp tổng thể nhằm thiết lập và xây dựng Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ, phủ rộng cả nước cho: các bộ, ban, ngành, tổ chức, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, bệnh viện và khu dân cư, cộng đồng... Trong những năm qua, ONE CORP vẫn tiếp tục khẳng định là một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, cung cấp thiết bị tin học, viễn thông và giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ. ONE CORP sẽ cố gắng phát huy mức cao nhất tính chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của

tập thể CBCNV, đồng thời tận dụng mọi cơ hội trong nước và trong khu vực để đạt được các mục tiêu, kế hoạch và chiến lược kinh doanh đã đề ra. Tập trung mọi nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của công ty là CNTT và viễn thông, phát triển đa dạng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi khách hàng. Phát triển quy mô hợp lý, đề cao tính hiệu quả nhằm duy trì sự ổn định và từng bước tăng trưởng, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, lấy yếu tố con người làm trung tâm và nền tảng cho sự phát triển của công ty.

5. Các rủi ro:

- Đầu tư công tiếp tục khó khăn và chậm do các quy định pháp luật. Bộ Ngành, Tỉnh Thành triển khai chậm vì lo ngại vi phạm quy định của pháp luật
- Đầu tư công ưu tiên hạ tầng giao thông, sản xuất, xuất khẩu phục hồi nền kinh tế.
- Lãi suất tuy được khống chế nhưng vẫn ở mức cao so với khu vực và thế giới.
- Tỷ giá USD có xu hướng tăng.
- Khối cơ quan nhà nước triển khai chuyển đổi số chậm, khó khăn trong giải ngân.
- Thực hiện kiểm soát chặt thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp nên các ngành trụ cột như BĐS, Ngân hàng, Chứng khoán gặp khó khăn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục tập trung chuyên sâu lĩnh vực hạ tầng VT và CNTT.
- Tập trung phát triển các giải pháp mạng, an ninh an toàn mạng và ứng dụng cho an ninh quốc phòng.
- Tập trung khai thác các khách hàng được ưu tiên sử dụng nguồn ngân sách CNTT lớn (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc).
- Tập trung khai thác thị trường các nhà cung cấp dịch vụ VT&CNTT, thị trường lớn nhất cũng là thị trường chuyên nghiệp nhất và cạnh tranh gay gắt nhất.
- Tăng cường doanh số khu vực kinh tế tư nhân, củng cố và mở rộng mạng lưới khách hàng tập đoàn kinh tế, dự án vốn đầu tư nước ngoài.
- Thị trường BĐS khó khăn nhưng tiếp tục duy trì triển khai hệ thống điện nhẹ, CNTT cho doanh nghiệp BĐS, BĐS nghỉ dưỡng, TT thương mại, tòa nhà văn phòng, nhà máy... đặc biệt thị trường miền Nam và miền Trung.

- Đầu tư nhân lực cho các mảng công nghệ mới phục vụ cho an ninh quốc phòng (các giải pháp công nghệ cho tàu thủy, xe ứng cứu thông tin, giải pháp viễn thông liên lạc trong an ninh quốc phòng...).
- Xác định năm 2024 là năm khó khăn, cố gắng duy trì để có đà tăng trưởng vào các năm sau.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (VNĐ)	Kế hoạch 2024 (VNĐ)	Thực hiện 2024 (VNĐ)
1	Tổng doanh thu	524.026.441.095	450.000.000.000	580.761.310.872
2	Lợi nhuận trước thuế	2.709.875.326	3.500.000.000	1.722.054.762
3	Vốn chủ sở hữu	79.603.100.000	79.603.100.000	79.603.100.000
4	Tổng số CBCNV	73	75	73
5	Thu nhập bình quân	14.000.000	14.000.000	14.000.000

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng
Ông La Thanh Cần	Giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

2.2.1. Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE

- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 06/2023 Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 06/2023 - Nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ ONE

Tại thời điểm 31/12/2024, ông Đặng Anh Phương sở hữu 468.023CP, chiếm tỷ lệ 5,88%.

2.2.2. Ông Lư Hồng Chiều – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.

Ông Lư Hồng Chiều sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng. Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Từ 12/2007 – 06/2023 Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Truyền thông số 1.
- Từ 06/2023 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Công nghệ ONE

Tại thời điểm 31/12/2024, ông Lư Hồng Chiều sở hữu 60.380CP, chiếm tỷ lệ 0,76%.

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE;
Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- Từ 12/2007 – 06/2023 Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 06/2023 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Công nghệ ONE

Tại thời điểm 31/12/2024, ông Hoàng Hà sở hữu 128.903CP, chiếm tỷ lệ 1,62%.

2.2.4. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sỹ xử lý Thông tin và Truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE
- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- Từ 12/2007 – 06/2023 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 06/2023 - Nay Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Công nghệ ONE

Tại thời điểm 31/12/2024, ông Lê Việt Thắng sở hữu 68.370CP, chiếm tỷ lệ 0,86%.

2.2.5. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 – 06/2023 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 06/2023 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghệ ONE

Tại thời điểm 31/12/2024, bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sở hữu 60.064CP, chiếm tỷ lệ 0,75%.

2.2.6. Ông La Thanh Cần – Giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác:

- Từ 2001 đến 2004 Trung Tâm Công nghệ thông tin, Sở Khoa học công nghệ TP.HCM
- Từ 2005 đến 2008 Công ty Indochine Engineering
- Từ 2009 đến 2020 PGĐ chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ 01/2021 – Nay GĐ chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm 31/12/2024, ông La Thanh Cần sở hữu: 1.516 CP, chiếm tỷ lệ 0,02%.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 73 người.

2.5. Chính sách đối với người lao động:

Trong năm, công ty đã củng cố và duy trì nhân sự chất lượng, tối ưu hóa mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tăng cường sử dụng nhân công ngoài (Outsource) với các công việc yêu cầu lao động phổ thông hoặc các dịch vụ kỹ thuật công ty không chuyên sâu.

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty tiếp tục thực hiện Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Chính sách lương thưởng hợp lý theo hiệu quả công việc để giữ chân và thu hút nhân sự chất lượng cao. Công ty luôn thực hiện đúng, chấp hành tốt việc đóng BHXH cho người lao động, đảm bảo 100% CBCNV tham gia BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	366.939.884.252	338.491.148.281	-7.75%
Doanh thu thuần	524.026.441.095	580.761.310.872	10.83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.952.896.412	1.814.226.091	-38.56%
Lợi nhuận khác	-243.021.086	-92.171.329	-62.07%
Lợi nhuận trước thuế	2.709.875.326	1.722.054.762	-36.45%

Lợi nhuận sau thuế	1.802.370.383	1.278.333.150	-29.07%
--------------------	---------------	---------------	---------

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,35	1,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,13	0,33	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,72	0,7	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,63	2,31	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	5,2	7,18	
- Vòng quay tổng tài sản:	0,6	1,65	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	0,03	0,002	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,02	0,01	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	0,005	0,004	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,003	0,003	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 7.960.310 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm ngày 24/05/2024)

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	7.524.865	94.53
2	Cổ đông nước ngoài	435.445	5.47
	Tổng cộng	7.960.310	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Stt	Thời điểm	Giá trị	Phương thức thay đổi
1	06.03.2001	10.000.000.000 đồng	
2	21.09.2007	20.000.000.000 đồng	Tăng vốn góp của cổ đông sáng lập
3	19.09.2008	23.000.000.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	09.06.2009	26.450.000.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	12.04.2010	35.700.000.000 đồng	Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt và cổ đông hiện hữu
6	22.02.2011	50.000.000.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV
7	04.03.2016	64.619.060.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	01.07.2016	72.369.760.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
9	27.09.2017	79.603.100.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2024, công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2024 của công ty là 66.652 cổ phiếu.

5.5. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Một số khó khăn, tồn tại:

- Năm 2024 là một năm kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, tăng trưởng thấp.
- Xung đột Nga – Ukraine và các nơi khác ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Lạm phát toàn cầu, giá cả hàng hóa tăng cao, đặc biệt là năng lượng và các nguyên vật liệu cơ bản.
- Kinh tế Việt nam tăng trưởng thấp trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang suy thoái.
- Đầu tư công vẫn tiếp tục khó khăn và chậm do các quy định pháp luật, tốc độ triển khai dự án kéo dài. Các Bộ ngành, tỉnh thành có xu hướng không muốn triển khai do lo ngại dính đến pháp luật.
- Lãi suất huy động và lãi vay tuy được khống chế nhưng vẫn ở mức quá cao so với khu vực và thế giới.

- Mục tiêu ổn định tỷ giá khó khăn hơn so với 2023, tỷ giá USD có xu hướng tăng.
- Khởi cơ quan nhà nước triển khai chuyển đổi số chậm, khó khăn trong giải ngân.
- Thực hiện kiểm soát chặt thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp nên các ngành trụ cột như BĐS, Ngân hàng, Chứng khoán gặp khó khăn.

Về thị trường CNTT & VT:

- Lĩnh vực CNTT & VT không được ưu tiên trong đầu tư công.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực CNTT & VT ngày càng khốc liệt, các nhà cung cấp dịch vụ như Viettel, VNPT, FPT Telecom... tham gia sâu rộng vào lĩnh vực tích hợp hệ thống.
- Trong nền kinh tế hội nhập, doanh nghiệp CNTT nước ngoài tham gia ngày càng sâu rộng hơn với ưu thế lớn về nguồn vốn giá rẻ (lãi vay 2-4% năm) cạnh tranh quyết liệt về giá, đặc biệt các dự án lớn kéo dài vay vốn trung hạn. Các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp Start-up trong lĩnh vực VT & CNTT thành lập ngày càng nhiều, cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, đặc biệt là hạ giá thành. Do ảnh hưởng dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraina và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Các hãng sản xuất đều tăng giá trong khi dự toán không tăng làm lãi gộp giảm. Các hãng sản xuất đều kéo dài thời gian giao hàng làm chậm thời gian thực hiện hợp đồng, bị phạt hợp đồng do chậm triển khai.

Về khách hàng:

- Phần lớn Bộ Ngành, địa phương, Tài chính Ngân hàng... đã đầu tư đầy đủ về Cơ sở hạ tầng CNTT. Chi phí chủ yếu dành cho thuê kênh truyền, nâng cấp, dự phòng, vận hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư mới giảm.
- Lĩnh vực Tài chính Ngân hàng có xu hướng sử dụng dịch vụ Cloud ngày càng nhiều, giảm mua sắm hạ tầng, tập trung phát triển ứng dụng, dịch vụ.
- Nhiều khách hàng không đầu tư hoặc giảm thiểu đầu tư hệ thống, chuyển sang thuê hệ thống, thuê dịch vụ từ các nhà cung cấp dịch vụ (Amazon, Google, Microsoft và các nhà cung cấp dịch vụ trong nước: Viettel, VNPT, FPT Telecom, CMC Telecom...)

Mặc dù doanh thu năm 2024 có tăng 10.83% so với năm trước, nhưng lợi nhuận lại giảm 38.56% là do một số nguyên nhân:

- Tỷ giá và lãi suất biến động tăng cao ở một số thời điểm.
- Các công ty, tập đoàn, các bộ ban ngành đều cắt giảm đầu tư về công nghệ. Do ảnh hưởng của chiến tranh, cấm vận nên hàng hóa nhập khẩu bị chậm so với tiến độ hợp đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Hội đồng quản trị chỉ đạo ban điều hành có kế hoạch giữ vững thị trường, thị phần và đẩy mạnh phát triển những sản phẩm mới, tạo tiền đề phát triển cho năm 2025 và các năm tiếp theo. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Ba thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

4.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

4.2.1. Đánh giá tình hình:

- Tình hình địa chính trị các khu vực hết sức phức tạp tác động không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

- Năm 2025 được dự báo vẫn là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực trong đó có viễn thông và công nghệ thông tin. Những thay đổi và biến động của năm 2024 đã làm thay đổi yêu cầu của thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế mới, năm 2025 thị trường sẽ phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, sự bùng nổ của công nghệ số và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.

4.2.2. Phương hướng:

- Tiếp tục hợp tác tốt với các khách hàng truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá đối tượng khách hàng, đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới như các giải pháp về phần mềm bên cạnh các giải pháp về hạ tầng CNTT và viễn thông. Đẩy mạnh cung cấp giải pháp hạ tầng CNTT và viễn thông cho các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục xây dựng, sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực phần mềm ứng dụng, trước mắt cung cấp cho các khách hàng truyền thống, sau đó tạo đà để phát triển trên diện rộng.
- Tăng cường hỗ trợ chi nhánh TP Hồ Chí Minh để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại thị trường miền Trung và miền Nam.
- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh trong năm 2025 và các năm tiếp theo của công ty.
- Mở rộng hợp tác và liên kết để phát triển hệ thống các đối tác chiến lược, các nhà cung cấp trong cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm trên Thế giới.
- Nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tài chính, tỷ giá và công nợ để giảm thiểu rủi ro.
- Duy trì phát triển ổn định, an toàn vốn.

Kế hoạch chỉ tiêu cụ thể cho năm 2025 như sau:

- ✓ Tổng doanh thu 500 tỷ.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế 3 tỷ.

V. Quản trị công ty

5.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lư Hồng Chiêu – Chủ tịch HĐQT	60.380	0,76
2	Ông Đặng Anh Phương – Phó chủ tịch HĐQT	468.023	5,88
3	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	128.903	1,62
4	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT (độc lập không trực tiếp điều hành)	170.350	2,14
5	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT (độc lập không trực tiếp điều hành)	189.286	2,38
Tổng cộng		1.016.942	12,78

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lư Hồng Chiêu	4/4	100%	
2	Đặng Anh Phương	4/4	100%	
3	Hoàng Hà	4/4	100%	
4	Đinh Quang Thái	4/4	100%	
5	Nguyễn Hà Thanh	4/4	100%	

Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với ban Tổng giám đốc theo Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong năm, HĐQT tiếp tục theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty và có những chỉ đạo định hướng kịp thời đối với những quyết sách, chiến lược của Công ty, cụ thể:

- ✓ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế.
- ✓ Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.
- ✓ Tổ chức họp, chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, và đã tổ chức thành công vào ngày 28/06/2024.

5.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	8.004	0,1
2	Bà Đoàn Thu Hằng – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	86	0
Tổng cộng		8.090	0,1

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong các mặt hoạt động kinh doanh của công ty. Tổ chức thẩm định BCTC soát xét bán niên và cả năm; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của từng vấn đề cụ thể trong việc điều hành công ty. Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên.

Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong công tác chuyên môn.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

5.3.1. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty đã được thể hiện trong BCTC 2024 đã kiểm toán.

5.3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

6.1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận hoàn toàn.

6.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



ĐẶNG ANH PHƯƠNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ ONE**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ ONE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ One (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Trong đó, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010, Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174; đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 4 tháng 7 năm 2023 đổi tên Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 thành Công ty Cổ phần Công nghệ One; và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 07 tháng 3 năm 2024 thay đổi thông tin của người đại diện pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Đơn vị trực thuộc

Công ty chỉ có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh đặt tại địa chỉ số 62 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Tư vấn, thiết kế, cung cấp và thi công lắp đặt các thiết bị điện tử viễn thông, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ...; sản xuất điện thành phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Đặng Anh Phương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Ngày 23 tháng 6 năm 2023

Ban điều hành và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Lư Hồng Chiếu	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông La Thanh Cần	Giám đốc Chi nhánh	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	Ngày 23 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đặng Anh Phương

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Số: 2.0250/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ One (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ One tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Từ - Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059 -2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		326.764.419.683	352.664.810.142
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	76.029.793.987	33.333.883.473
1. Tiền	111		76.029.793.987	33.333.883.473
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		192.684.530.091	211.693.601.823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	207.996.223.908	224.382.254.200
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.134.442.648	1.950.595.007
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	6.532.822.699	10.313.880.831
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(32.978.959.164)	(24.953.128.215)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	57.564.598.612	104.238.703.486
1. Hàng tồn kho	141		59.518.805.681	105.899.547.405
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.954.207.069)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		485.496.993	3.398.621.360
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		189.440.950	386.471.185
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.270.933.405
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	296.056.043	741.216.770
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.726.728.598	14.275.074.110
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	103.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	-	103.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.512.817.037	13.704.874.940
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	11.512.817.037	13.704.874.940
Nguyên giá	222		25.614.336.121	25.614.336.121
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.101.519.084)	(11.909.461.181)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		213.911.561	467.199.170
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		213.911.561	467.199.170
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		338.491.148.281	366.939.884.252

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		236.342.532.524	265.889.364.645
I. Nợ ngắn hạn	310		233.155.823.661	260.790.630.466
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	122.550.499.295	199.464.923.302
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	9.800.081.091	8.855.112.504
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	2.823.587.830	8.413.599.743
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	3.493.448.997	890.974.436
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		592.166.838	846.863.159
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	5.151.908.438	5.121.730.238
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	88.234.993.368	36.170.577.606
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	509.137.804	1.026.849.478
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.186.708.863	5.098.734.179
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	3.186.708.863	5.098.734.179
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		102.148.615.757	101.050.519.607
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	102.148.615.757	101.050.519.607
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		569.520.609	569.520.609
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.484.618.519	5.394.500.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(330.903.170)	(330.903.170)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.217.877.737	8.217.877.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.604.402.062	7.596.424.431
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.326.068.912	7.596.424.431
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.278.333.150	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		338.491.148.281	366.939.884.252

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	580.761.310.872	524.026.441.095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		580.761.310.872	524.026.441.095
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	544.446.326.824	491.221.711.165
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.314.984.048	32.804.729.930
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	878.471.516	709.158.220
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.572.719.877	5.888.410.118
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.321.842.498	4.353.943.118
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.097.722.832	2.333.780.096
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	24.708.786.764	22.338.801.524
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.814.226.091	2.952.896.412
11. Thu nhập khác	31	VI.7	878.240.835	738.524.755
12. Chi phí khác	32	VI.8	970.412.164	981.545.841
13. Lợi nhuận khác	40		(92.171.329)	(243.021.086)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.722.054.762	2.709.875.326
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	443.721.612	907.504.943
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.278.333.150	1.802.370.383
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	162	217
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	162	217

Người lập biểu

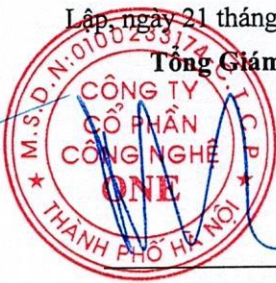
Kế toán trưởng

Lập ngày 21 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc







Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.722.054.762	2.709.875.326
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	2.192.057.903	2.189.849.570
- Các khoản dự phòng	03	VI.2;VI.6	8.319.194.099	3.936.774.627
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	1.358.678.574	1.184.641.294
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.321.842.498	4.353.943.118
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.913.827.836	14.375.083.935
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.815.393.529	95.090.626.781
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		46.380.741.724	(6.905.631.453)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(80.684.560.253)	(77.870.791.129)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		450.317.844	110.155.551
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.063.620.041)	(4.735.683.672)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(570.681.879)	(872.809.269)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(697.948.674)	(201.917.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.456.529.914)	18.989.033.744
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(31.800.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	(31.800.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	223.481.878.531	125.784.148.947
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(173.329.488.085)	(191.458.653.616)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.946.829.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		50.152.390.446	(69.621.333.669)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		42.695.860.532	(50.664.099.925)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.333.883.473	83.997.735.329
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		49.982	248.069
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	76.029.793.987	33.333.883.473

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ One (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, thiết kế, cung cấp và thi công lắp đặt các thiết bị điện tử viễn thông, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ...; sản xuất điện thành phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc của Công ty

Đơn vị trực thuộc

Công ty chỉ có 01 đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ One, địa chỉ tại số 62 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 73 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 73 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	07

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Hoạt động của Công ty chủ yếu trong một lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày báo cáo theo bộ phận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	439.089.591	439.773.883
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	75.590.704.396	32.894.109.590
Cộng	76.029.793.987	33.333.883.473

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Samjin Việt Nam	35.160.444.732	35.160.444.732
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	13.304.133.150	33.666.455.400
Công ty TNHH MTV Đóng và Sửa tàu Hải Minh	22.491.525.000	-
Công ty TNHH MTV Đóng và Sửa chữa Tàu Hải Long	22.479.716.000	-
Các khách hàng khác	114.560.405.026	155.555.354.068
Cộng	207.996.223.908	224.382.254.200

Trong đó, số dư phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 27.884.694.181 VND (Số đầu năm: 22.699.450.470 VND) được dùng làm tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt (xem thuyết minh số V.12a).

3. Phải thu khác

3a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.144.469.924	-	1.527.716.882	-
Ông Lư Hồng Chiêu - Tạm ứng	152.224.540	-	229.245.510	-
Ông Lê Việt Thắng - Tạm ứng	-	-	84.998.800	-
Ông Đặng Anh Phương - Chi hộ	992.245.384	-	1.213.472.572	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.388.352.775</i>	<i>(494.694.857)</i>	<i>8.786.163.949</i>	<i>(508.375.239)</i>
Tạm ứng cho các nhân viên khác	2.745.807.071	-	3.484.501.625	-
Ông Nguyễn Hà Duy - Tạm ứng dự án	-	-	619.500.000	-
Ký quỹ, ký cược	1.829.692.531	-	3.815.600.220	-
Vật tư, hàng hóa cho mượn	748.641.173	(494.694.857)	832.290.318	(508.375.239)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	64.212.000	-	34.271.786	-
Cộng	6.532.822.699	(494.694.857)	10.313.880.831	(508.375.239)

3b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>39.877.306.695</i>	<i>(32.303.998.358)</i>	<i>32.042.720.708</i>	<i>(24.264.487.027)</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	4.206.680.218	(4.206.680.218)	4.206.680.218	(4.206.680.218)
Sở Y tế Thanh Hóa	10.969.112.000	(10.969.112.000)	10.969.112.000	(7.678.378.400)
Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang	-	-	6.742.333.601	(4.719.633.521)
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương	4.929.600.000	(3.450.720.000)	4.929.600.000	(2.464.800.000)
Công ty TNHH Samjin Việt Nam	17.325.136.133	(11.230.707.796)	-	-
Các khách hàng khác	2.446.778.344	(2.446.778.344)	5.194.994.889	(5.194.994.888)
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>180.265.949</i>	<i>(180.265.949)</i>	<i>180.265.949</i>	<i>(180.265.949)</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>494.694.857</i>	<i>(494.694.857)</i>	<i>508.375.239</i>	<i>(508.375.239)</i>
Cộng	40.552.267.501	(32.978.959.164)	32.731.361.896	(24.953.128.215)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.953.128.215	21.016.353.588
Trích lập dự phòng bổ sung	15.507.361.397	6.166.953.120
Hoàn nhập dự phòng	(7.481.530.448)	(2.230.178.493)
Số cuối năm	32.978.959.164	24.953.128.215

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	4.006.576.190	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	47.625.351.883	(293.363.150)	87.654.470.647	-
<i>Trong đó:</i>				
Công trình bệnh viện Việt Đức	11.463.087.150	-	11.463.087.150	-
Công trình bệnh viện Bạch Mai	5.083.258.468	-	5.083.258.468	-
Các công trình khác	31.079.006.265	(293.363.150)	71.108.125.029	-
Hàng hóa	11.893.453.798	(1.660.843.919)	14.238.500.568	(1.660.843.919)
Cộng	59.518.805.681	(1.954.207.069)	105.899.547.405	(1.660.843.919)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	4.850.000.000	13.720.300.000	4.783.094.461	2.134.578.024	126.363.636	25.614.336.121
Số cuối năm	4.850.000.000	13.720.300.000	4.783.094.461	2.134.578.024	126.363.636	25.614.336.121
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	2.759.138.279	1.574.481.240	126.363.636	4.459.983.155
Chờ thanh lý	-	38.500.000	-	480.096.784	-	518.596.784
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.535.833.333	4.369.391.667	3.781.072.298	2.096.800.247	126.363.636	11.909.461.181
Khấu hao trong năm	485.000.000	1.375.600.000	304.791.236	26.666.667	-	2.192.057.903
Số cuối năm	2.020.833.333	5.744.991.667	4.085.863.534	2.123.466.914	126.363.636	14.101.519.084
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.314.166.667	9.350.908.333	1.002.022.163	37.777.777	-	13.704.874.940
Số cuối năm	2.829.166.667	7.975.308.333	697.230.927	11.111.110	-	11.512.817.037
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 11.375.000.000 VND đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Material Network Chain Pte Ltd (MNC)	-	44.583.250.000
Marubeni International Trading LTD (MIT)	-	21.960.127.000
Nokia Solutions and Networks OY	11.689.911.597	27.400.370.410
Almight Marine and Engineering Pte.LTD (ALM)	34.767.362.213	-
Các nhà cung cấp khác	76.093.225.485	105.521.175.892
Cộng	122.550.499.295	199.464.923.302

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Viễn thông Toàn Cầu- GTEL	1.027.000.000	1.027.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh	1.731.159.921	1.731.159.921
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	1.860.389.935	1.860.389.935
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh	-	1.985.299.868
Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông Quân đội	-	-
Tổng Công ty Sông Thu	2.524.444.000	-
Các khách hàng khác	2.657.087.235	2.251.262.780
Cộng	9.800.081.091	8.855.112.504

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp	Số phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa (*)	97.555.186	445.160.727	5.607.758.637	(3.983.608.076)	1.276.545.020	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	296.066.043	13.756.779	(13.756.779)	-	296.056.043
Thuế thu nhập doanh nghiệp	358.710.086	-	443.721.612	(570.681.879)	231.749.819	-
Thuế thu nhập cá nhân	180.216.302	-	196.879.288	(299.186.905)	77.908.685	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	7.777.118.169	-	850.225.060	(7.389.958.923)	1.237.384.306	-
Cộng	8.413.599.743	741.216.770	7.116.341.376	(12.261.192.562)	2.823.587.830	296.056.043

(*) Trong đó, thuế GTGT vãng lai nộp tại địa phương khác là 243.299.096 VND.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	8% – 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.722.054.762	2.709.875.326
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	496.553.296	531.356.539
- Các khoản điều chỉnh tăng	496.553.296	531.356.539
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	2.218.608.058	3.241.231.865
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	443.721.612	648.246.373
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	259.258.570
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	443.721.612	907.504.943

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	419.183.575	160.961.118
Chi phí sản xuất kinh doanh	3.074.265.422	730.013.318
Cộng	3.493.448.997	890.974.436

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.025.338.888	990.395.688
Cổ tức phải trả	4.090.667.146	4.090.667.146
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	35.902.404	40.667.404
Cộng	5.151.908.438	5.121.730.238

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Vay

12a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Bà Nguyễn Thị Chính ^(vi)	500.000.000	500.000.000
<i>Vay Ngân hàng</i>	<i>79.492.968.052</i>	<i>30.079.952.290</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	54.797.478.800	9.813.351.428
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	12.166.398.308	11.887.807.950
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh	-	8.378.792.912
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.529.090.944	-
<i>Vay các tổ chức và cá nhân khác ^(iv)</i>	<i>6.330.000.000</i>	<i>3.678.600.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.12b)</i>	<i>1.912.025.316</i>	<i>1.912.025.316</i>
Cộng	88.234.993.368	36.170.577.606

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng, hạn mức tín dụng 260.000.000.000 VND (trong đó hạn mức cho vay là 80.000.000.000 VND), thời hạn duy trì hạn mức đến 21/01/2025, mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng cung cấp hàng hóa cho khách hàng.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng với tổng hạn mức 295.000.000.000 VND, để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn và lãi suất vay được quy định tại từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của bên thứ 3 (Xem thuyết minh số VII.1a).
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, hạn mức tín dụng tối đa 100 tỷ đồng, thời hạn và lãi suất vay được quy định tại từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng cung cấp hàng hóa cho khách hàng.
- (iv) Là các khoản vay tín chấp cá nhân không có thời hạn, lãi suất 10%/năm. Mục đích là nhập vật tư phục vụ cho việc thực hiện các hợp đồng với khách hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	500.000.000	30.079.952.290	3.678.600.000	1.912.025.316	36.170.577.606
Số tiền vay phát sinh	5.200.000.000	201.511.878.531	16.770.000.000	-	223.481.878.531
Số kết chuyển	-	-	-	1.912.025.316	1.912.025.316
Số tiền vay đã trả	(5.200.000.000)	(152.098.862.769)	(14.118.600.000)	(1.912.025.316)	(173.329.488.085)
Số cuối năm	500.000.000	79.492.968.052	6.330.000.000	1.912.025.316	88.234.993.368

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4530353/HĐTD ngày 30/6/2022 với lãi suất vay cố định 6,9%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, các năm tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày đầu tháng 1 và tháng 7 hàng năm. Thời hạn vay từ 30/6/2022 đến hết ngày 14/8/2027, mục đích đầu tư Dự án trang trại trồng nấm rơm công nghệ cao kết hợp điện mặt trời mái nhà nông - quang điện One – Thuận An. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thuộc Dự án Điện mặt trời áp mái của Công ty (Xem thuyết minh số V.6) và tài sản thuộc quyền sở hữu của bên thứ 3 (Xem thuyết minh số VII.1a).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.098.734.179	7.010.759.495
Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(1.912.025.316)	(1.912.025.316)
Số cuối năm	3.186.708.863	5.098.734.179

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.026.849.478	141.766.478
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	180.237.000	1.087.000.000
Chi quỹ	(697.948.674)	(201.917.000)
Số cuối năm	509.137.804	1.026.849.478

14. Vốn chủ sở hữu

14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Số dư đầu năm	Lợi nhuận trong năm	Trích lập các quỹ	Số dư cuối năm
Năm trước				
Vốn góp của chủ sở hữu	79.603.100.000	-	-	79.603.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	569.520.609	-	-	569.520.609
Vốn khác của chủ sở hữu	5.092.500.000	-	302.000.000	5.394.500.000
Cổ phiếu quỹ	(330.903.170)	-	-	(330.903.170)
Quỹ đầu tư phát triển	8.217.877.737	-	-	8.217.877.737
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.183.054.048	1.802.370.383	(1.389.000.000)	7.596.424.431
Cộng	100.335.149.224	1.802.370.383	(1.087.000.000)	101.050.519.607
Năm nay				
Vốn góp của chủ sở hữu	79.603.100.000	-	-	79.603.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	569.520.609	-	-	569.520.609
Vốn khác của chủ sở hữu	5.394.500.000	-	90.118.519	5.484.618.519
Cổ phiếu quỹ	(330.903.170)	-	-	(330.903.170)
Quỹ đầu tư phát triển	8.217.877.737	-	-	8.217.877.737
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.596.424.431	1.278.333.150	(270.355.519)	8.604.402.062
Cộng	101.050.519.607	1.278.333.150	(180.237.000)	102.148.615.757

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	7.960.310	7.960.310
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	66.652	66.652
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	7.893.658	7.893.658
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

14c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 như sau:

	VND
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	90.118.519
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	180.237.000

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ là 3.800,36 USD (số đầu năm là 480,30 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	568.167.363.218	495.335.325.418
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.323.229.831	25.417.341.723
Doanh thu bán điện thành phẩm	3.270.717.823	3.273.773.954
Cộng	580.761.310.872	524.026.441.095

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	537.496.000.796	487.823.518.289
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.523.849.674	1.321.329.598
Giá vốn bán điện thành phẩm	2.133.113.204	2.076.863.278
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	293.363.150	-
Cộng	544.446.326.824	491.221.711.165



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	22.294.934	62.548.052
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	856.176.582	646.610.168
Cộng	878.471.516	709.158.220

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.321.842.498	4.353.943.118
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.892.198.805	349.825.706
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.358.678.574	1.184.641.294
Cộng	8.572.719.877	5.888.410.118

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	38.832.654	23.905.400
Chi phí vật liệu, bao bì	6.868.943	2.700.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	91.630.995	80.914.114
Chi phí bảo hành	104.961.768	144.497.386
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.751.916.168	1.260.568.537
Chi phí bằng tiền khác	103.512.304	821.194.659
Cộng	2.097.722.832	2.333.780.096

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.503.447.906	10.386.019.735
Chi phí vật liệu quản lý	40.688.480	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	792.725.640	973.352.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	242.057.903	239.849.570
Thuế, phí và lệ phí	144.351.110	228.791.132
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	8.025.830.949	3.936.774.627
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.685.092.279	2.977.722.899
Các chi phí khác	2.274.592.497	3.596.291.183
Cộng	24.708.786.764	22.338.801.524

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thường bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	597.302.050	70.715.650
Tiền lãi phạt chậm thanh toán	277.704.805	653.987.683
Thu nhập khác	3.233.980	13.821.422
Cộng	878.240.835	738.524.755

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	970.295.484	833.313.484
Thuế bị phạt, bị truy thu	94.679	133.259.957
Các khoản chi phí khác	22.001	14.972.400
Cộng	970.412.164	981.545.841

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.571.407.097	2.297.381.976
Chi phí nhân công	10.542.280.560	10.409.925.135
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.375.171.107	2.316.712.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.437.008.447	4.238.291.436
Chi phí khác	11.830.968.413	8.808.463.101
Cộng	33.756.835.624	28.070.774.496

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.278.333.150	1.802.370.383
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(90.118.500)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.278.333.150	1.712.251.883
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.893.658	7.893.658
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	162	217

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa ước tính được lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có thông tin.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 228 VND xuống còn 217 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Năm nay		Tiền lương	Thưởng	Cộng thu nhập
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	60.000.000	-	60.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	600.000.000	3.000.000	603.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	420.000.000	3.000.000	423.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	420.000.000	3.000.000	423.000.000
Ông La Thanh Cần	Giám đốc Chi nhánh	392.400.000	3.000.000	395.400.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	399.600.000	3.000.000	402.600.000
Cộng		2.292.000.000	15.000.000	2.307.000.000
Năm trước				
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	274.000.000	3.000.000	277.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 23/6/2023)/ Tổng Giám đốc	600.000.000	3.000.000	603.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	420.000.000	3.000.000	423.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	420.000.000	3.000.000	423.000.000
Ông La Thanh Cần	Giám đốc Chi nhánh	392.400.000	3.000.000	395.400.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	397.200.000	3.000.000	400.200.000
Cộng		2.503.600.000	18.000.000	2.521.600.000

Do không đạt kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thống nhất không nhận thù lao năm 2023 và năm 2024.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương